ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /QĐ-UBND	*TP. Hưng Yên, ngày 03 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên; số 1936/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố Hưng Yên năm 2023;

Căn cứ Công văn số 01/SNV-CCVC ngày 03/01/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về việc thỏa thuận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2023;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 tại Tờ trình số 01/TTr-HĐTD ngày 03/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Hưng Yên năm 2023, cụ thể như sau:

- Tổng số thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2: 44 người *(36 người đợt 1, 08 người đợt 02).*

- Tổng số thí sinh đã hoàn thành phỏng vấn Vòng 2: 39 người (*32 người đợt 1, 07 người đợt 02).*

- Tổng số thí sinh bỏ thi Vòng 2: 05 người (*04 người đợt 1, 01 người đợt 02).*

- Tổng số thí sinh trúng tuyển: 29 người.

- Tổng số thí sinh không trúng tuyển: 15 người (*bao gồm cả 05 người bỏ thi*)

(Cụ thể có danh sách kèm theo)

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Hưng Yên và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023; Trưởng phòng Nội vụ thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử thành phố Hưng Yên;
- Lưu: VT, hồ sơ công việc.

CHỦ TỊCH

Đoàn Quốc Hoàn

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
Ngày ký: 04/01/2024 08:24:12

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
Thời gian ký: 04/01/2024 08:24:12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hưng Yên)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2 (phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	H.2023.15	Phạm Hải Vân	24/8/1991	Giáo viên Mầm non	52	0	52	Trúng tuyển	
2	H.2023.10	Trần Thị Mỹ Linh	24/4/1998		51	0	51	Trúng tuyển	
3	H.2023.13	Lâm Thị Thu Trang	21/9/1993		50,5	0	50,5	Trúng tuyển	
4	H.2023.12	Nguyễn Thị Hồng Trang	28/8/2000		50	0	50	Trúng tuyển	
5	H.2023.11	Hoàng Lệ Quyên	30/7/1989		Bỏ thi			Không trúng tuyển	
6	H.2023.14	Tạ Thị Tươi	01/5/1992		Bỏ thi			Không trúng tuyển	
7	H.2023.17	Phạm Thị Hậu	06/10/1998	Giáo viên Văn hóa (Tiểu học)	56,5	0	56,5	Trúng tuyển	
8	H.2023.22	Phạm Hải Yến	01/8/2000		54,5	0	54,5	Trúng tuyển	
9	H.2023.19	Nguyễn Lê Hà My	09/10/2000		54	0	54	Trúng tuyển	
10	H.2023.18	Bùi Thị Trà My	04/8/2000		51	0	51	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2 (phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
11	H.2023.21	Nguyễn Thị Trang	26/6/1997	Giáo viên Văn hóa (Tiểu học)	50	0	50	Trúng tuyển	
12	H.2023.20	Vũ Thu Quyên	27/8/2000		26	0	26	Không trúng tuyển	
13	H.2023.16	Nguyễn Thị Vân Anh	19/01/1999		22	0	22	Không trúng tuyển	
14	H.2023.38	Vũ Bích Phương	10/01/1999	Giáo viên Ngoại ngữ	55,5	0	55,5	Trúng tuyển	
15	H.2023.29	Nguyễn Thị Hoàng Yến	29/10/1994		54	0	54	Trúng tuyển	
16	H.2023.37	Cao Thị Thùy Linh	08/3/1998		54	0	54	Trúng tuyển	
17	H.2023.27	Nguyễn Thị Thúy Nga	18/6/1990		51,5	0	51,5	Trúng tuyển	
18	H.2023.28	Phan Thị Bích Ngọc	29/8/1976		51,5	0	51,5	Trúng tuyển	
19	H.2023.23	Nguyễn Thị Doan	01/8/1979		50	0	50	Trúng tuyển	
20	H.2023.39	Phạm Quỳnh Trang	28/11/2000		50	0	50	Trúng tuyển	
21	H.2023.26	Phạm Thị Mai	25/7/1980		42,5	0	42,5	Không trúng tuyển	
22	H.2023.25	Đỗ Thị Mai	27/8/1979		36,5	0	36,5	Không trúng tuyển	
23	H.2023.24	Đặng Thị Thu Hường	26/6/1976		25,5	0	25,5	Không trúng tuyển	
24	H.2023.30	Lê Ngọc Quang	24/02/1989	Giáo viên Giáo dục thể chất	50	5	55	Trúng tuyển	
25	H.2023.31	Phạm Văn Tuân	17/01/1997		51	0	51	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2 (phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
26	H.2023.36	Lê Thị Kim Ưng	25/4/1992	Giáo viên Tin học và Công nghệ	53,5	0	53,5	Trúng tuyển	
27	H.2023.35	Nguyễn Anh Thơ	26/9/1988		53	0	53	Trúng tuyển	
28	H.2023.33	Phạm Thị Huệ	02/3/1989		52,5	0	52,5	Trúng tuyển	
29	H.2023.32	Dương Thị Dung	06/8/1989		51,5	0	51,5	Trúng tuyển	
30	H.2023.34	Hoàng Thị Ngoãn	07/12/1991		51	0	51	Trúng tuyển	
31	H.2023.06	Phạm Thị Thu Trang	01/7/1989	Giáo viên Toán	54	0	54	Trúng tuyển	
32	H.2023.40	Trần Thị Hương	11/9/1986		52,5	0	52,5	Trúng tuyển	
33	H.2023.02	Đỗ Thị Hằng	21/11/1994		48.5	0	48.5	Không trúng tuyển	
34	H.2023.05	Vũ Thị Thu Thủy	08/11/1988		48.5	0	48,5	Không trúng tuyển	
35	H.2023.04	Bùi Thị Như	12/11/1996		48	0	48	Không trúng tuyển	
36	H.2023.03	Đặng Ngọc Linh	01/8/2001		Bỏ thi			Không trúng tuyển	
37	H.2023.41	Bùi Ngọc Anh	14/11/1991	Giáo viên Văn	51,5	0	51,5	Trúng tuyển	
38	H.2023.42	Nguyễn Thị Gấm	14/11/1989		58,5	0	58,5	Trúng tuyển	
39	H.2023.07	Nguyễn Thị Lam	22/5/1991		49	0	49	Không trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2 (phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
40	H.2023.08	Nguyễn Thị Thanh Vân	26/11/2000	Giáo viên Văn	33	0	33	Không trúng tuyển	
41	H.2023.43	Tống Thị Hạnh	25/01/1986		Bỏ thi			Không trúng tuyển	
42	H.2023.44	Hoàng Thị Nguyệt	04/6/1995	Giáo viên Sử	57	0	57	Trúng tuyển	
43	H.2023.09	Văn Thị Vân	10/7/1997		Bỏ thi			Không trúng tuyển	
44	H.2023.01	Vũ Thị Minh Huế	05/5/1992	Phóng viên	63	0	63	Trúng tuyển	